

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN Đ
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày 19-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN Đ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Văn Bi

2/ Lê Thành Thanh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-HS, Ngày 19 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS, Ngày 04 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh V. Q (Tý), sinh năm 19xx, tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 119B/32/9 Nguyễn Thị Tần, Phường A, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Không; căn cước công dân số: 079095008641, cấp Ngày 22/12/2021, nơi cấp: Cục C sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T. V, sinh năm 19xx và bà Phạm Thị T. H, sinh năm 19xx; Vợ: Trần Thị M. N, sinh năm 19xx, ngụ ấp P, xã P, huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang. Con: Có 02 người, nhỏ nhất sinh năm 20xx. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị M. N, sinh năm 19xx, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: không; căn cước công dân số: 082196009182 cấp Ngày 10/5/2021, nơi cấp: Cục C sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần K. N, sinh năm 19xx và bà Trần T. L, sinh năm 19xx; Chồng: Huỳnh V. Q, sinh năm 19xx, ngụ 119B/32/9 Nguyễn Thị Tần, Phường A, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Con: có 02 người, nhỏ nhất sinh năm 20xx. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Q. N, sinh năm 19xx, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Số 203, Ngõ T

Châu, Khu phố B, Phường C, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Buôn bán; căn cước công dân số: 082091013541, cấp Ngày 26/8/2021, nơi cấp: Cục C sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q. H, sinh năm 19xx và bà Trần Thị A. H, sinh năm 19xx; Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Trần H. K, sinh năm 20xx (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị Nguyễn L. P, sinh năm 19xx (vắng mặt)

3/ Anh Nguyễn L. C, sinh năm 19xx (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang.

4/ Chị Đặng Thị N. C, sinh năm 20xx (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang.

5/ Anh Phạm M. T, sinh năm 19xx (vắng mặt)

6/ Anh Lê T. T, sinh năm 19xx (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang.

7/ Anh Lê M. T, sinh năm 20xx (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang.

8/ Chị Nguyễn A. Đ, sinh năm 19xx (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Tân Đ, Tiền Giang

9/ Anh Lê T. T, sinh năm 20xx (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang.

10/ Anh Phạm M. T, sinh năm 20xx (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Giồng Keo, xã Phú Thạnh, huyện Tân Đ, Tiền Giang

11/ Ông Nguyễn K. D, sinh năm 19xx (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2015, bị cáo Q và bị cáo N tiến đến hôn nhân. Năm 2016, bị cáo Q về sinh sống với bị cáo N tại nhà ông Trần Kim N (cha ruột bị cáo N) thuộc ấp P, xã P, huyện Tân Đ. Ông N sinh sống ở chòi (nhà thô sơ), giữ đầm nuôi tôm nên giao nhà lại cho Q và N quản lý. Đầu năm 2023, bị cáo Q và bị cáo N bắt đầu sử dụng ma túy. Đến tháng 05/2023 bị cáo Q mua ma túy (loại ma túy đá) về sử dụng và bán lại cho những người nghiện. Bị cáo N biết việc bị cáo Q mua, bán ma túy và cùng tham gia bán ma túy với bị cáo Q. Từ tháng 05/2023 đến tháng 07/2023, bị cáo Q mua ma túy của K 03 (ba) lần, vừa để sử dụng vừa bán lại cho những người nghiện, cụ thể như sau:

Lần 1:

- Khoảng giữa tháng 05/2023 (không nhớ ngày), bị cáo Q điện thoại cho K mua 1.800.000 đồng ma túy đá. Bị cáo Q và K hẹn gặp nhau tại bãi rác gần cổng L

(ấp L, xã Đ). Bị cáo Q mượn xe mô tô của 1 người tên “Hành Tôn” (không rõ họ tên, địa chỉ) đi đến điểm hẹn. K đưa cho bị cáo Q một vỏ thuốc lá Jet bên trong có một túi ni lông chứa ma túy đá. Bị cáo Q đưa cho K 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng). Bị cáo Q đem túi ma túy về nhà, sử dụng một số và phân chia ma túy ra bán lại 04 lần cho những người nghiện, như sau:

- Giữa tháng 05/2023 (ngày không nhớ) bị cáo Q có bán cho T (không rõ họ và địa chỉ) 300.000 đồng ma túy đá. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút bỏ ma túy vào hơ kín hai đầu lại. Khi T đến nhà, bị cáo Q lấy ống ma túy đưa cho T. T chuyển khoản số tiền 300.000 đồng vào tài khoản bị cáo Q rồi ra về.

- Giữa tháng 05/2023 (ngày không nhớ) bị cáo Q có bán cho Nguyễn L. P (Bầu) 200.000 đồng ma túy đá. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút bỏ ma túy vào hơ kín hai đầu lại rồi để ở thành bồn trồng bông trước nhà. Khi P đến, bị cáo Q chỉ chỗ để P lấy đoạn ống hút chứa ma túy rồi P ra về, chưa trả tiền cho bị cáo Q.

- Khoảng tháng 6/2023 (Ngày không nhớ), bị cáo Q có bán cho anh Nguyễn L. C 300.000 đồng ma túy đá. C và bị cáo Q thỏa T.H bị cáo Q giao ma túy tại “cua 5 Đước” trên đường tỉnh lộ 877B thuộc khu vực ấp B, xã P. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút bỏ ma túy đá vào hơ kín hai đầu lại và giấu trong trong một cái bánh. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) của bị cáo Q đi đến điểm hẹn. Nhìn thấy C đang ngồi trên xe dựng ở lề đường. Bị cáo Q đi đến và bỏ cái bánh bên trong có chứa ma túy vào bội xe của C. C đưa bị cáo Q 300.000 đồng. Bị cáo Q lấy tiền xong thì đi về nhà.

- Khoảng tháng 6/2023 (Ngày không nhớ) bị cáo Q có bán cho Đặng T. N. C 150.000 đồng ma túy đá. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút bỏ ma túy đá vào hơ kín hai đầu lại. Khi C đến trước nhà, bị cáo Q cầm đoạn ống hút chứa ma túy đá đưa cho C. C đưa cho Q 150.000 đồng rồi ra về.

Lần 2:

- Khoảng đầu tháng 07/2023 (không nhớ ngày), bị cáo Q điện thoại cho K hỏi mua 2.100.000 đồng ma túy đá. K đến nhà bị cáo Q và đi thẳng vào phòng ngủ, đưa cho bị cáo Q một túi ni lông chứa ma túy đá. bị cáo Q đưa cho K 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng) rồi ra về. Bị cáo Q đem túi ma túy đá mua được sử dụng một phần và phân chia ma túy ra bán lại 02 lần cho những người nghiện, cụ thể như sau:

- Khoảng tháng 7/2023 (Ngày không nhớ), bị cáo Q bán cho Phạm M. T (vịt) 300.000 đồng, ma túy đá. T yêu cầu Q giao ma túy tại xe ô tô đậu ven đường gần phà Bình Đại. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút bỏ ma túy đá vào hơ kín hai đầu lại giấu trong một cái bánh. Bị cáo Q đưa đoạn ống hút chứa ma túy cho bị cáo N đi giao cho T. Bị cáo N mượn xe mô tô (không nhớ biển số) của thanh niên tên “Xào Chè” (không rõ họ tên, địa chỉ), đi đến điểm hẹn. Bị cáo N đưa cái bánh chứa ma túy đá cho T rồi quay về nhà. T chuyển khoản 300.000 đồng vào tài khoản của bị cáo Q.

- + Khoảng tháng 7/2023 (Ngày không nhớ) bị cáo Q bán cho người thanh niên tên Q (không rõ họ tên, địa chỉ) 100.000 đồng, ma túy đá và xin nợ tiền. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút bỏ ma túy đá vào hơ kín hai đầu lại. Khi Q đến nhà, bị cáo Q đưa cho bị cáo N đoạn ống hút có chứa ma túy. Bị cáo N để đoạn ống hút có ma túy

đá vào vỏ thuốc lá Jet và đi ra giao cho Q rồi trở vào nhà. Q chưa trả tiền cho bị cáo Q.

Lần 3:

- Khoảng giữa tháng 07/2023 (không nhớ ngày), bị cáo Q điện thoại cho K hỏi mua 2.100.000 đồng, ma túy đá. K hẹn bị cáo Q đến đầu đường Cả Thu 2 lấy ma túy. Bị cáo Q điều khiển xe mô tô của bị cáo Q (không nhớ biển số), đi đến điểm hẹn. K đưa cho bị cáo Q một vỏ thuốc lá Jet bên trong có một túi ni lông chứa ma túy đá. Bị cáo Q đưa cho K 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm Nn đồng) rồi ra về. Bị cáo Q đem túi ma túy về nhà, sử dụng một phần và phân chia ma túy ra bán lại 07 lần cho những người nghiện cụ thể như sau:

- Khoảng đầu tháng 8/2023 (Ngày không nhớ), bị cáo Q bán cho Lê T. T 300.000 đồng, ma túy đá. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút bỏ ma túy vào, hơ kín hai đầu lại. Khi T đến trước nhà, bị cáo Q cầm đoạn ống hút chứa ma túy đá đưa cho T. T nhận được ma túy thì ra về và chuyển khoản trả tiền tchi bị cáo Q.

- Khoảng đầu tháng 8/2023 (Ngày không nhớ), bị cáo Q bán cho Lê M. T 150.000 đồng ma túy đá. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút bỏ ma túy vào, hơ kín hai đầu lại. Khi T đến, bị cáo Q cầm đoạn ống hút chứa ma túy đá đưa cho T. T nhận được ma túy, trả tiền cho bị cáo Q rồi ra về.

- Khoảng đầu tháng 8/2023 (không nhớ ngày) bị cáo Q bán cho Phạm M. T (vịt) 300.000 đồng, ma túy đá. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút bỏ ma túy đá vào, hơ kín hai đầu lại và đưa cho bị cáo N. Bị cáo N bỏ đoạn ống hút có ma túy vào vỏ thuốc lá Cotab. Khi T dừng xe ô tô trước nhà, bị cáo N đi ra đưa bao thuốc lá bên trong có đoạn ống hút có chứa ma túy cho T. T chuyển khoản trả tiền cho bị cáo Q.

- Khoảng đầu tháng 8/2023 (Ngày không nhớ), bị cáo Q bán cho Nguyễn A. Đ (Queo Đicé) 300.000 đồng, ma túy đá. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút bỏ ma túy đá vào, hơ kín hai đầu lại đưa cho bị cáo N. Bị cáo N bỏ đoạn ống hút có ma túy vào vỏ thuốc lá hiệu Cotab. Khi Đ đến, bị cáo N cầm vỏ thuốc lá có đoạn ống hút chứa ma túy đưa cho Đ và nhận số tiền 300.000 đồng rồi đi trở vào nhà, Đ đi về.

- Khoảng đầu tháng 8/2023 (Ngày không nhớ), bị cáo Q bán cho Lê T. T 200.000 đồng, ma túy đá. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút, bỏ ma túy đá vào hơ kín hai đầu lại, để vào vỏ bao thuốc lá hiệu Cotab rồi đưa cho bị cáo N đem ra để tại góc cây bông búp trước nhà. Khi T đến, bị cáo Q chỉ chỗ cho T lấy ma túy đem về. T chuyển khoản trả 200.000 đồng cho bị cáo Q.

- Khoảng đầu tháng 8/2023 (Ngày không nhớ), bị cáo Q bán cho Đặng T. N. C 150.000 đồng, ma túy đá. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút bỏ ma túy đá vào, hơ kín hai đầu lại đưa cho bị cáo N. Khi C đến trước nhà, bị cáo N cầm đoạn ống hút chứa ma túy đá đưa cho C. C nhận ma túy, đưa cho N 100.000 đồng và xin thiếu lại 50.000 đồng rồi ra về.

- Khoảng đầu tháng 8/2023 (Ngày không nhớ), bị cáo Q bán cho Nguyễn L. C 300.000 đồng, ma túy đá. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút bỏ ma túy đá vào, hơ kín hai đầu lại, bỏ vào vỏ bao thuốc lá và đưa cho bị cáo N. Khi C đến, bị cáo N cầm vỏ thuốc lá có đoạn ống hút chứa ma túy đưa cho C. C xin mua thiếu rồi ra về. Đến Ngày bị bắt, C chưa trả tiền cho bị cáo Q.

Bị cáo Q biết Lê T. T có sử dụng ma túy nên khoảng 01 giờ ngày 09/8/2023,

bị cáo Q điện thoại cho T hỏi mua ma túy của T. T đồng ý (T mua ma túy của Nguyễn Linh C vào ngày 06/8/2023 để sử dụng). T đem ma túy đến bán lại cho bị cáo Q. Bị cáo Q cân lại ma túy và tính thành tiền là 900.000 đồng. Bị cáo Q hẹn đến chiều T đến lấy tiền. Đến chiều ngày 09/8/2023, T không đến lấy tiền. Bị cáo Q đã sử dụng hết số ma túy mua của T.

Bị cáo N và bị cáo Q có quen biết từ trước. Ngày 08/8/2023, bị cáo N đến nhà bị cáo Q chơi. Khoảng 16 giờ, ngày 09/8/2023 bị cáo N chuẩn bị đi về Thị xã Gò Công thì bị cáo Q nhờ bị cáo N sang thị xã Gò Công mua dùm 1.400.000 đồng, ma túy đá. Bị cáo N đồng ý. Lúc này, Phạm Minh T.H, đến nhà bị cáo Q chơi nên bị cáo N nhờ T.H chở bằng xe mô tô của T.H ra bến phà Tân Long (thuộc ấp T, xã P, huyện Tân Phú Đông). Sau khi chở bị cáo N đến bến phà Tân Long thì T.H trở về. Sau khi qua phà, bị cáo N gặp người bạn tên Bi (không rõ họ tên, địa chỉ), xin đi nhờ xe mô tô của Bi về thị xã Gò Công. Khi đến đường Trọng Tuyển thuộc phường 5 Thị xã Gò Công, bị cáo N xuống xe. Bị cáo N tìm gặp người đàn ông tên Tiến (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi mua ma túy của Tiến với số tiền là 2.900.000 đồng. Bị cáo N trả trước 1.900.000 đồng (gồm 500.000 đồng tiền của bị cáo N và 1.400.000 đồng tiền bị cáo Q đưa trước nhờ mua ma túy) và còn nợ lại Tiến 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo N giấu ma túy vào túi áo và thuê xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ người chạy xe ôm), đi trở lại nhà bị cáo Q. Đến khoảng 19 giờ, Ngày 09/8/2023, bị cáo N đến nhà bị cáo Q, đi vào phòng ngủ, đưa ma túy cho bị cáo Q và nói trong đó có phần ma túy của bị cáo N. Bị cáo Q lấy cân đưa cho bị cáo N chia lại ma túy. Bị cáo N cân ma túy là 22 số, tương đương với 2,2 gam và tương ứng với số tiền là 1.400.000 đồng bị cáo Q đã đưa trước nhờ mua ma túy. Sau khi đưa 2,2 gam ma túy cho bị cáo Q, phần còn lại bị cáo N bỏ vào túi rút màu đen, cất trong người. Lúc này, bị cáo N đi cầu cá phía sau nhà nên không chứng kiến. Sau khi nhận ma túy bị cáo N đưa, bị cáo Q lấy ra một phần ma túy, bỏ vào “Nỏ” (dụng cụ hút ma túy đá), nấu và sử dụng. Khi thấy bị cáo Q sử dụng xong, bị cáo N tự lấy “Nỏ” của bị cáo Q hút 2-3 hơi (bị cáo Q không thấy bị cáo N hút). Sau khi hút xong, bị cáo N đi về phòng ngủ ở nhà trên. Một lúc sau, bị cáo N đi vào. Bị cáo Q lấy ma túy ra để 01 phần ma túy vào “Nỏ” và kêu bị cáo N sử dụng. Bị cáo Q giấu gói ma túy còn lại vào hộp kim loại rồi để trên nệm ngay đầu nằm của bị cáo Q. Bị cáo N không hút mà trả lời “một chút hút sau” rồi quay trở ra đi cầu cá tiếp. Đến tối, bị cáo Q tiếp tục hút hết ma túy đã bỏ vào trong “Nỏ”. Sau khi bị cáo N đi qua phòng ngủ trước nhà thì lấy ra một phần ma túy bỏ vào “Nỏ” nấu rồi sử dụng. Sau khi thấy bị cáo N hút xong, T.H tự lấy hút hết phần ma túy trong “Nỏ” bị cáo Q vừa hút rồi nằm ngủ (bị cáo N không thấy T.H hút). Sau đó, bị cáo N lấy túi rút giấu trong người (bên trong có chứa ma túy đá), để vào bọc nilong rồi để ở dưới gầm giường, ngay đầu nằm và nằm ngủ chung với T.H.

Sau khi có được ma túy bị cáo N mua dùm, bị cáo Q và bị cáo N bán lại ma túy 03 (ba) lần cho những người nghiện, cụ thể như sau:

- Khoảng 03 giờ, Ngày 10/8/2023 bị cáo Q bán cho Phạm M. T 200.000 đồng, ma túy. Bị cáo Q lấy một đoạn ống hút bỏ ma túy đá vào, hơi kín hai đầu lại. Khi T đến, bị cáo Q đưa ma túy cho T. T xin nợ tiền mua ma túy.

- Khoảng 05 giờ, Ngày 10/8/2023 bị cáo Q bán ma túy cho Nguyễn Khánh D

(6 Quỳ). Bị cáo Q lấy một phần ma túy đưa cho D đem về, không lấy tiền. (Do trước đó D có cho tiền bị cáo Q).

- Khoảng 08 giờ, Ngày 10/8/2023 cáo Q bán ma túy cho Nguyễn Linh C 300.000 đồng ma túy đá. Khi C đến nhà thì đi vào phòng ngủ, gặp bị cáo N. C hỏi “Q đâu” thì bị cáo N trả lời “anh Q ngủ”. Sau đó, bị cáo N kêu bị cáo Q và nói “anh C kiểm kìa”. Bị cáo Q trả lời “cái để ngay tay”. Bị cáo N lấy đoạn ống hút được bịch kính hai đầu bên trong có chứa ma túy đá, đưa cho C. C đưa cho N 300.000 đồng rồi ra về.

Đến 09 giờ 30 phút, Ngày 10/8/2023, tổ công tác Phòng C sát phòng chống ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ đội Biên Phòng tỉnh Tiền Giang và Công an xã P tiến hành kiểm tra nhà ở của bị cáo Q và bị cáo N thì phát hiện bên trong phòng ngủ có 01 hộp thiết (có nắp đậy) có dạng hình chữ nhật, kích thước: 06 cm x 3,5cm x 01cm, bên trong có chứa 01 (một) túi ni lông được hàn kín hai đầu, kích thước túi ni lông: 03 x 3,5cm, bên trong túi ni lông có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Q và bị cáo N và tạm giữ các vật chứng có liên quan.

Căn cứ kết quả xác minh ban đầu do bị cáo Q và bị cáo N cung cấp, cùng Ngày 10/8/2023, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Đ ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ hình sự đối với bị cáo N về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nilong được hàn kính hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, có kích thước 03cm x 3,5cm, đã được niêm phong trong 01 bì thư màu nâu có các chữ ký, họ tên: Nguyễn Thanh Toàn, Trần Tấn Xem, Nguyễn Văn Ánh, Huỳnh V. Q, Trần Thị M. N, Trần Quốc Cường và dấu mộc tròn màu đỏ ghi chữ “CÔNG AN XÃ P - CÔNG AN HUYỆN TÂN Đ, TỈNH TIỀN GIANG”

- 01 (một) hộp thiết có nắp đậy hình chữ nhật, có kích thước 06 cm x 3,5 cm x 01cm.

- 01 (một) miếng nhựa rộng 1,2 cm, dài 5,3 cm.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bằng thủy tinh, cao 14cm.

- 01 (một) cân điện tử hình chữ nhật, kích thước 13 cm x 7,5 cm x 02 cm.

- 02 (hai) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng (không kiểm tra trình trạng bên trong).

- 01 (một) quẹt ga.

- 01 (một) ống thủy tinh hình trụ tròn dài 20 cm.

- 01 (một) kéo bằng kim loại dài 2,5 cm.

- 01 (một) túi nilong màu đỏ, kích thước 10,5 cm x 09 cm, bên ngoài có chữ “Oishi pinattu snack nhân đậu phộng” (bị mất một góc).

- 01 (một) túi nhựa (trong suốt), kích thước 0,4 cm x 6,5 cm, loại túi zip (đầu trên có thể mở ra và dán lại).

- 01 (một) túi vải màu đen có dây rút, kích thước 8,5 cm x 5 cm, mặt trước có chữ “Matadoc PUT YOURSELF OUT THERE”.

- 01 (một) túi nhựa (trong suốt), kích thước 03 cm x 5,5 cm, loại túi zip (đầu

trên có thể mở ra và dán lại), bên ngoài có chữ “LỢI TOÀN PHÁT”, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (đã được niêm phong).

- 01 (một) túi nilong (trong suốt), kích thước 2,5 cm x 2,5 cm, đầu trên có một viền ngang màu xanh, loại túi zip (có thể mở ra và dán lại), bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (đã được niêm phong).

- 01 (một) túi nhựa (trong suốt) đã hàn kín, kích thước 01 cm x 1,5 cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (đã được niêm phong).

- 01 (một) túi nhựa (trong suốt), đã hàn kín, kích thước 02 cm x 01 cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (đã được niêm phong).

- 01 (một) túi nhựa (trong suốt) đã hàn kín, kích thước 0,9 cm x 2,8 cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (đã được niêm phong).

- 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa có sọc xanh, hàn kín hai đầu, kích thước 0,8 cm x 2,2 cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (đã được niêm phong).

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa có sọc xanh, hàn kín hai đầu, kích thước 0,8 cm x 2,9 cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (đã được niêm phong).

Theo Kết luận giám định số 151 Ngày 12 tháng 8 năm 2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 (một) túi nilong được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy có kích thước 03 cm x 3,5 cm, đã được niêm phong trong 01 bì thư màu nâu có các chữ ký, họ tên: Nguyễn Thanh Toàn, Trần Tấn Xem, Nguyễn Văn Ánh, Huỳnh V. Q, Trần Thị M. N, Trần Quốc Cường và dấu mộc tròn màu đỏ ghi chữ “CÔNG AN XÃ P - CÔNG AN HUYỆN TÂN Đ, TỈNH TIỀN GIANG”, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9601 gam, loại Methamphetamine.

Theo Kết luận giám định số 154 Ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,6606 gam, loại Methamphetamine. Trong đó: Mẫu kí hiệu M1 có khối lượng 0,9250 gam, mẫu kí hiệu M2 có khối lượng 0,3475 gam, mẫu kí hiệu M3 có khối lượng 0,0959 gam, mẫu kí hiệu M4 có khối lượng 0,0908 gam, mẫu kí hiệu M5 có khối lượng 0,0930 gam, mẫu kí hiệu M6 có khối lượng 0,0596 gam và mẫu kí hiệu M7 có khối lượng 0,0488.

Vật chứng còn tạm giữ đến Ngày xét xử:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 151, ghi Ngày 12 tháng 8 năm 2023; có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (trợ lý giám định), Trần Thanh Nam (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín, chứa 0,9022 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ gói ngàylon màu trắng đã bị cắt một đầu (để lấy mẫu giám định).

- 01 (một) hộp thiết có nắp đậy, hình chữ nhật, có kích thước 06 cm x 3,5 cm x 01 cm.

- 01 (một) miếng nhựa rộng 1,2 cm, dài 5,3 cm.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bằng thủy tinh, cao 14 cm.

- 01 (một) cân điện tử hình chữ nhật, kích thước (13 x 7,5) cm, cao 02 cm.
 - 02 (hai) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng (không kiểm tra trình trạng bên trong).
 - 01 (một) quẹt ga.
 - 01 (một) ống thủy tinh hình trụ tròn dài 20 cm.
 - 01 (một) kéo bằng kim loại dài 2,5 cm.
 - 01 (một) túi nilong màu đỏ, kích thước 10,5 cm x 09 cm, bên ngoài có chữ “Oishi pinattu snack nhân đậu phộng” (bị mất một góc).
 - 01 (một) túi nhựa (trong suốt), kích thước 0,4 cm x 6,5 cm, loại túi zip (đầu trên có thể mở ra và dán lại).
 - 01 (một) túi vải màu đen có dây rút, kích thước: 8,5 cm x 05 cm, mặt trước có chữ “Matadoc PUT YOURSELF OUT THERE”.
 - 01 (một) túi ngàylon màu trắng có chữ “LỢI TOÀN PHÁT”.
 - 01 (một) túi ngàylon màu trắng có viền màu xanh một đầu.
 - 03 (ba) túi ngàylon màu trắng.
 - 02 (hai) đoạn ống mủ màu trắng, có sọc xanh đã bị cắt một đầu (để lấy mẫu giám định).
 - 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 154, ghi Ngày 15 tháng 8 năm 2023, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (trợ lý giám định viên), Trần Thanh Nam (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có:
 - + 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín, chứa 0,8815 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (ký hiệu M1).
 - + 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín, chứa 0,3259 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (ký hiệu M2).
 - + 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín, chứa 0,0794 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (ký hiệu M3).
 - + 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín, chứa 0,0750 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (ký hiệu M4).
 - + 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín, chứa 0,0809 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (ký hiệu M5).
 - + 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín, chứa 0,0383 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (ký hiệu M6).
 - + 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín, chứa 0,0340 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (ký hiệu M7).
- Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSTPĐ, Ngày 16 tháng 02 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo: Huỳnh V. Q, Trần Thị M. N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Q. N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm về tội danh như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Huỳnh V. Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Huỳnh V. Q từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ Ngày bắt tạm giữ bị cáo.

+ Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Trần Thị M. N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt Trần Thị M. N từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ Ngày bắt tạm giữ bị cáo.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q. N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Q. N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ Ngày bắt tạm giữ bị cáo.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q. N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Q. N từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ Ngày bị tạm giữ từ Ngày bắt tạm giữ bị cáo

+ Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt của bị cáo Nguyễn Q. N.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 151 ghi Ngày 12 tháng 8 năm 2023; có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (trợ lý giám định), Trần Thanh Nam (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín chứa 0,9022 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ gói ngàylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định và 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 154, ghi Ngày 15 tháng 8 năm 2023; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (trợ lý giám định viên), Trần Thanh Nam (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M1) chứa 0,8815 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M1); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2) chứa 0,3259 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M3) chứa 0,0794 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M3); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M4) chứa 0,0750 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M4); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M5) chứa 0,0809 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại

Methamphetamine (mẫu kí hiệu M5); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M6) chứa 0,0383 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M6); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M7) chứa 0,0340 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M7); 01 (một) vỏ gói ngàylon màu trắng có chữ “LỢI TOÀN PHÁT”, 01 (một) vỏ gói ngàylon màu trắng có viền màu xanh một đầu, 03 (ba) vỏ gói ngàylon màu trắng và 02 (hai) đoạn ống mủ màu trắng có sọc xanh đều đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. 01 (một) hộp thiết có nắp đậy hình chữ nhật có kích thước 06 x 3,5cm, cao 01cm. 01 (một) miếng nhựa rộng 1,2cm, dài 5,3cm. 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bằng thủy tinh, cao 14cm. 01 (một) cân điện tử hình chữ nhật, kích thước (13 x 7,5)cm, cao 02cm. 02 (hai) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra trình trạng bên trong. 01 (một) quạt ga. 01 (một) ống thủy tinh hình trụ tròn dài 20cm. 01 (một) kéo bằng kim loại dài 2,5cm. 01 (một) túi nilong màu đỏ kích thước (10,5 x 09) cm bên ngoài có chữ “Oishi pinattu snack nhân đậu phộng” bị mất một góc. 01 (một) túi nhựa trong suốt kích thước (0,4 x 6,5) cm đầu trên có thể mở ra và dán lại (loại túi zip). 01 (một) túi vải màu đen có dây rút, kích thước túi (8,5 x 5) cm mặt trước có chữ “Matadoc PUT YOURSELF OUT THERE” .

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 02 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng (không kiểm tra trình trạng bên trong).

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xác định việc Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Đ thu giữ tang vật, đúng như biên bản đã lập. Các bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vận chuyển trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là có tội. Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa có cùng nội dung: các bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về nuôi dạy con, phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Đ, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Đ, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội trùng khớp như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của

những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nội dung vụ án xảy ra như sau: Vào khoảng 09 giờ 30 phút, Ngày 10/8/2023, tại nhà của ông Trần Kim N (cha ruột bị cáo N) thuộc ấp P, xã P, huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang, tổ công tác Phòng C sát phòng chống ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên Phòng tỉnh Tiền Giang, Công an huyện Tân Đ và Công an xã P tiến hành kiểm tra tại phòng ngủ, bắt quả tang bị cáo Q và bị cáo N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ma túy thu giữ qua giám định có khối lượng 0,9601 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo Q và bị cáo N khai nhận, mục đích tàng trữ chất ma túy là để sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy để lấy tiền mua ma túy sử dụng tiếp. Từ tháng 05/2023 đến Ngày bị bắt 10/8/2023, bị cáo Q mua ma túy của Trần Hùng K (Ni) tổng cộng 03 (ba) lần với số tiền 6.000.000 đồng và nhờ bị cáo N mua dùm ma túy với số tiền 1.400.000 đồng. Tổng cộng, bị cáo Q đã mua ma túy với số tiền 7.400.000 đồng. Bị cáo Q và bị cáo N cùng bán ma túy tổng cộng 16 lần cho 10 người gồm các đối tượng: T 01 lần với số tiền 300.000 đồng; Nguyễn Linh P (Bầu) 01 lần với số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Linh C 03 lần với số tiền 900.000 đồng; Đặng Thị Ngọc C 02 lần với số tiền 300.000 đồng; Phạm M. T (vịt) 03 lần với số tiền 800.000 đồng; Q 01 lần với số tiền 100.000 đồng; Lê Thanh T 02 lần với số tiền 500.000 đồng; Lê Minh T 01 lần với số tiền 150.000 đồng; Nguyễn Anh Đ (Queo Điếc) 01 lần với số tiền 300.000 đồng; Nguyễn Khánh D (6 Quỳ), 01 lần, không có lấy tiền. Tổng số tiền bị cáo Q và bị cáo N đã bán ma túy 16 lần là 3.550.000 đồng. Trong đó 08 lần bị cáo N tham gia cùng bị cáo Q bán ma túy cho 06 người là: Phạm M. T (vịt), 02 lần với số tiền 600.000 đồng ; Q 01 lần với số tiền 100.000 đồng; Nguyễn Anh Đ (Queo Điếc) 01 lần với số tiền 300.000 đồng; Lê Thanh T 01 lần với số tiền 200.000 đồng; Đặng Thị Ngọc C 01 lần với số tiền 150.000 đồng; Nguyễn Linh C 02 lần với số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo N tham gia bán ma túy cùng bị cáo Q 1.950.000 đồng.

Bị cáo Q và bị cáo N đã mua ma túy với số tiền 7.400.000 đồng và đã bán 16 lần với số tiền 3.550.000 đồng. Như vậy, bị cáo Q và bị cáo N cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo N: Khoảng 17 giờ 15 phút, Ngày 09/8/2023, bị cáo N có hành vi t“ vận chuyển trái phép chất ma túy” ừ thị xã Gò Công đến huyện Tân Đ (mua dùm ma túy cho bị cáo Q), số ma túy bị cáo N mua dùm là 2,2 gam tương đương với số tiền là 1.400.000 đồng. Số ma túy này bị cáo Q và bị cáo N sử dụng và bán cho Phạm Minh T, Nguyễn Linh C và cho Nguyễn Khánh D (6 Quỳ). Phần ma túy còn lại, bị cáo Q và N tiếp tục tàng trữ với mục đích sử dụng và bán lại thì bị bắt quả tang. Qua giám định, số ma túy bị thu giữ có khối lượng 0,9601 gam, loại Methamphetamine. Như vậy, bị cáo N phạm tội “vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Vào khoảng 19 giờ, Ngày 11/8/2023, bị cáo N còn có hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” tại phòng ngủ của nhà bị cáo Q và bị cáo N đang ở. Số ma túy này bị cáo N mua với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo N đã sử dụng một phần, số còn lại bị thu giữ khi bị bắt quả tang. Qua giám định, ma túy bị thu giữ có khối lượng 1,6606 gam, loại Methamphetamine. Như vậy, bị cáo N phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có bàn bạc thống nhất nhưng không có phân công cụ thể nên từng bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Q T tiếp mua ma túy, bán ma túy và là người xúi giục bị cáo N cùng bị cáo Q bán ma túy 16 lần nên bị cáo Q đóng vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo N có hành vi tham gia cùng bị cáo Q T tiếp bán ma túy 08 lần nên bị cáo N là đồng phạm trong vụ án với vai trò là người thực hành.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

”

...

Tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

”

...

Tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

”

...

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã T tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo Q, N, N nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vận chuyển trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý trách nhiệm hình sự. Nhưng để thỏa mãn cơn nghiện

của cá nhân và với mục đích kiếm thu nhập qua việc thỏa mãn cơn nghiện của người khác, các bị cáo đã bất chấp những điều cấm của pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho mọi người. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ của từng hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo Q, N, N có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Q, N, N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Q, bị cáo N không có tiền án, không có tiền sự nên có nhân thân tốt.

Bị cáo N bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 218, Ngày 23/6/2016, áp dụng biện pháp xử lý hành chính: *Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc* 15 tháng. Bị cáo N chấp hành xong vào Ngày 19/6/2017. Ngày 15/01/2020, bị cáo N bị Tòa án nhân dân Thị xã Gò Công ra quyết định số 04, áp dụng biện pháp xử lý hành chính: *Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc* 18 tháng, chấp hành xong vào Ngày 26/4/2021, do đó bị cáo N có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 151 ghi Ngày 12 tháng 8 năm 2023; có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Tân Liễu (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Trần Thanh Nam (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín chứa 0,9022 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ gói ngàylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 154 ghi Ngày 15 tháng 8 năm 2023; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Trần Thanh Nam (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M1) chứa 0,8815 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M1); 01

(một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2) chứa 0,3259 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M3) chứa 0,0794 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M3); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M4) chứa 0,0750 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M4); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M5) chứa 0,0809 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M5); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M6) chứa 0,0383 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M6); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M7) chứa 0,0340 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M7); 01 (một) vỏ gói ngàylon màu trắng có chữ “LỢI TOÀN PHÁT”, 01 (một) vỏ gói ngàylon màu trắng có viền màu xanh một đầu, 03 (ba) vỏ gói ngàylon màu trắng và 02 (hai) đoạn ống mũ màu trắng có sọc xanh đều đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. Đây là vật thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) hộp thiết có nắp đáy hình chữ nhật có kích thước 06 x 3,5cm, cao 01cm. 01 (một) miếng nhựa rộng 1,2cm, dài 5,3cm. 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bằng thủy tinh, cao 14cm. 01 (một) cân điện tử hình chữ nhật, kích thước (13 x 7,5)cm, cao 02cm. 02 (hai) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra trình trạng bên trong. 01 (một) quạt ga. 01 (một) ống thủy tinh hình trụ tròn dài 20cm. 01 (một) kéo bằng kim loại dài 2,5cm. 01 (một) túi nilong màu đỏ kích thước (10,5 x 09) cm bên ngoài có chữ “Oishi pinattu snack nhân đậu phộng” bị mất một góc. 01 (một) túi nhựa trong suốt kích thước (0,4 x 6,5) cm đầu trên có thể mở ra và dán lại (loại túi zip). 01 (một) túi vải màu đen có dây rút, kích thước túi (8,5 x 5) cm mặt trước có chữ “Matadoc PUT YOURSELF OUT THERE”

Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá nên tịch thu, tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng bên trong). Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, có giá nên tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

[8] Đối với người tên Tiến (bán ma túy cho bị cáo N); người tên Bi (chở bị cáo N từ bến phà Tân Long đến thị xã Gò Công); người chạy xe honda ôm (chở bị cáo N từ thị xã Gò Công trở lại nhà của bị cáo Q). Qua kết quả điều tra, chưa làm rõ được họ tên, địa chỉ từng người. Khi Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tân Đ xác minh, có đủ căn cứ chứng minh người tên Tiến, tên Bi và người chạy xe honda ôm, phạm tội, sẽ xử lý sau.

[9] Đối với ông N là chủ sở hữu ngôi nhà bị cáo Q và bị cáo N đang ở. Do ông N không sống chung nhà bị cáo Q và bị cáo N nên không biết bị cáo N và bị cáo Q tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, mua bán nên không phạm tội.

[10] Đối với hành vi của bị cáo Q nấu ma túy, sử dụng ma túy trong phòng ngủ và bị cáo N có lấy hút. Nhưng không có chứng cứ chứng minh bị cáo Q biết và

đồng ý cho bị cáo N cùng sử dụng ma túy nên bị cáo Q không phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[11] Đối với hành vi bị cáo N nấu ma túy, sử dụng trong phòng ngủ phía trước trong nhà của bị cáo Q và bị cáo N đang ở. Nhưng không có chứng cứ chứng minh bị cáo N biết và đồng ý cho T.H cùng sử dụng ma túy. Mặt khác, từ Ngày các bị cáo bị bắt đến nay. T.H vắng mặt tại địa phương nên không làm việc được. Do đó, chưa có cơ sở chứng minh bị cáo N phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi nào làm việc được, nếu có căn cứ phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, sẽ xử lý sau.

[12] Bị cáo Q khai đã mua ma túy của Trần Hùng K (Nị) 03 (ba) lần với tổng số tiền là 6.000.000 (sáu triệu) đồng, mua ma túy của Lê Trung T 01 (một) lần với số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng. Ma túy T bán cho Q là do T mua của C. Bị cáo Q còn khai nhận, trước khi bị bắt, bị cáo Q có nhờ K đi giao ma túy cho người khác. Qua kết quả điều tra, không thu giữ được đồ vật, tài liệu chứng minh K, T, C phạm tội nên không có cơ sở xử lý tội mua bán trái phép chất ma túy.

[13] Những người mua ma túy của bị cáo Q, và bị cáo N đều thừa nhận, mua ma túy về để sử dụng. Quá trình điều tra đã cho test nhanh ma túy. Kết quả, những người mua ma túy của bị cáo Q, và bị cáo N điều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Công an huyện Tân Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp theo quy định tại khoản 1, Điều 23 - Nghị định 144/2021/NĐ-CP Ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[14] Đối với xe mô tô bị cáo Q sử dụng đi mua ma túy của K là xe của bị cáo Q. Trước khi bị bắt, bị cáo Q đã bán xe cho một người tên Trọng (không rõ họ tên địa chỉ). Do không thu hồi được nên không xử lý.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[16] Đề nghị của Kiểm sát viên về trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Huỳnh V. Q phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Huỳnh V. Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ Ngày 10 tháng 8 năm 2023.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Trần Thị M. N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Thị M. N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ Ngày 10 tháng 8 năm 2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q. N phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Q. N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ Ngày 10 tháng 8 năm 2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q. N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Q. N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ Ngày 10 tháng 8 năm 2023.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt của bị cáo Nguyễn Q. N là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ Ngày 10 tháng 8 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 151 ghi Ngày 12 tháng 8 năm 2023; có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Tấn Liễn (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Trần Thanh Nam (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín chứa 0,9022 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ gói ngàylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 154 ghi Ngày 15 tháng 8 năm 2023; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Trần Thanh Nam (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M1) chứa 0,8815 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M1); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2) chứa 0,3259 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M3) chứa 0,0794 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M3); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M4) chứa 0,0750 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M4); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M5) chứa 0,0809 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M5); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M6) chứa 0,0383 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M6); 01 (một) gói ngàylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M7) chứa 0,0340 gam, là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M7); 01 (một) vỏ gói ngàylon màu trắng có chữ “LỢI TOÀN PHÁT”, 01 (một) vỏ gói ngàylon màu trắng có viền màu xanh một đầu,

03 (ba) vỏ gói nilon màu trắng và 02 (hai) đoạn ống mủ màu trắng có sọc xanh đều đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

+ 01 (một) hộp thiết có nắp đậy hình chữ nhật có kích thước 06 cm x 3,5cm x 01cm.

+ 01 (một) miếng nhựa rộng 1,2 cm, dài 5,3 cm.

+ 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bằng thủy tinh, cao 14 cm.

+ 01 (một) cân điện tử hình chữ nhật, kích thước 13 cm x 7,5 cm x 02 cm.

+ 01 (một) quẹt ga.

+ 01 (một) ống thủy tinh hình trụ tròn dài 20 cm.

+ 01 (một) kéo bằng kim loại dài 2,5 cm.

+ 01 (một) túi nilong màu đỏ kích thước 10,5 cm x 09 cm, bên ngoài có chữ “Oishi pinattu snack nhân đậu phộng” (bị mất một góc).

+ 01 (một) túi nhựa trong suốt kích thước 0,4 cm x 6,5 cm, đầu trên có thể mở ra và dán lại (loại túi zip).

+ 01 (một) túi vải màu đen có dây rút, kích thước túi (8,5 x5) cm mặt trước có chữ “Matadoc PUT YOURSELF OUT THERE”

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước:

+ 02 (hai) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng (không kiểm tra trình trạng bên trong).

(Tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản Ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa Công an huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Đ, tỉnh Tiền Giang).

- Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Huỳnh V. Q, Trần Thị M. N, Nguyễn Q. N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo Huỳnh V. Q, Trần Thị M. N, Nguyễn Q. N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 Ngày, kể từ Ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND H. Tân Đ.
- Cơ quan CSĐT; THA HS CA H TPĐ.
- Nhà tạm giữ CA H. Tân Đ.
- Chi cục THADS H. Tân Đ.
- UBND xã P, H. Tân Đ.
- UBND Phường A, Quận 8, TPHCM.
- UBND Phường B, TX Gò Công
- Bị cáo Huỳnh V. Q
- Bị cáo Trần Thị M. N
- Bị cáo Nguyễn Q. N.
- Bộ phận THA phạt tù.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Nhi